TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU S
TỈNH THANH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/ HNGĐ-ST
Ngày: 25- 02 -2021
V/v " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy
Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trúc và ông Nguyễn Bá Long
- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn***: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 368/2020/HNGĐ - ST ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 03 ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa:
- **Nguyên đơn**: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Số nhà 06, khu phố Bình Hòa, thị trấn Lái T, Thuận A, Bình D
- **Bị đơn**: Anh Phạm Khắc T, sinh năm 1982 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Đông Xá 1, xã Đồng T, huyện Triệu S, Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cũng như đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày giữa chị và anh Phạm Khắc T đăng ký kết hôn ngày 21/6/2005 tại ủy ban nhân dân xã Đồng T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống không hạnh phúc với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tkhông chăm lo làm ăn, hay rượu chè, mắng chửi vợ con gây mất tình cảm gia đình, tính tình không hợp, vợ chồng anh chị thường xuyên cãi nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Chị H đã đưa hai con vào miền Nam làm ăn, vợ chồng anh chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung với nhau tên các cháu là Phạm Thị L, sinh ngày 08/5/2006 và cháu Phạm Khắc Đại L, sinh ngày 08/9/2014. Hiện tại cả 02 cháu đều đang sống cùng chị Htại Thuận An, Bình D. Cháu L bị bệnh động kinh từ nhỏ, hằng tháng chị H vẫn phải đưa cháu đi khám và uống thuốc điều trị thường xuyên. Ly hôn nguyện vọng của chị H xin được nuôi hai con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị đang làm công nhân may tại Bình Dương, thu nhập bình quân hằng tháng của chị là 10.000.000đ, chị xét thấy đủ khả năng và điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng hai con.

Về tài sản và phần nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa bị đơn là anh Phạm Khắc T trình bày như sau: Vợ chồng anh, chị đăng ký kết hôn ngày 21/6/2005 tại UBND xã Đồng T. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 13 năm thì chị H đưa các con đi miền nam làm ăn và không còn quan tâm đến anh, nguyên nhân chị H bỏ đi nam anh Tới không biết. Anh T thừa nhận anh có uống rượu và chửi mắng vợ con. Quá trình mẹ con chị H trong nam, anh T cũng gọi điện để hỏi thăm tình hình sức khỏe và học tập của các cháu và khuyên nhủ chị H về để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị H không đồng ý, anh cũng còn tình cảm với chị H, nên không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh Tới trình bày vợ, chồng anh chị có 02 con chung Phạm Thị L, sinh ngày 08/5/2006 và cháu Phạm Khắc Đại L, sinh ngày 08/9/2014, hiện nay cả 02 cháu đang ở cùng chị H tại Bình Dương. Nếu phải ly hôn, nguyện vọng của anh xin được trực tiếp nuôi cháu Phạm Khắc Đại L, giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra. Lý do anh T yêu cầu được nuôi con như trên vì cháu Lbị bệnh động kinh từ nhỏ cho đến nay, hằng tháng vẫn phải đi khám và cần phải có người chăm sóc và theo dõi sức khỏe, hiện nay cháu đang ở tuổi dậy thì, lại bị bệnh nên giao cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Còn cháu L là con trai nên anh xin được trực tiếp nuôi cháu L. Anh T trình bày đủ khả năng để nuôi dạy con, mà không cần cấp dưỡng vì hiện nay anh đang làm công nhân tại công ty trách nhiệm hữu hạn Lê Hiền Minh, thu nhập bình quân hàng tháng 7.000.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56;

Điều 81; 82; 83 luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự ; Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị H ly hôn anh T; Về con chung: Giao cho chị H nuôi dưỡng cháu L, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L; anh, chị không yêu cầu cầu dưỡng nên không xét;Về tài sản và nợ chung anh, chị không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Phạm Khắc T đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 6 năm 2005 tại UBND xã Đồng Thắng, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T thường xuyên uống rượu, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong gia đình nên hay cãi nhau, anh T có lúc còn đánh chị Hoa. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị H đã đưa cháu L và cháu L vào Bình Dương để làm ăn và sinh sống, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết giải quyết để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi dưỡng con chung.

Xét nguyện vọng của chị H và anh T thì thấy, vợ chồng anh, chị hiện đã ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H tha thiết được ly hôn vì cho rằng không còn tình cảm vợ chồng, anh Ttrình bày anh còn thương yêu chị H, nhưng lại không có biện pháp để gắn kết tình cảm vợ chồng để mặc cho rạn nứt. Vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp. Căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung với nhau tên các cháu là Phạm Thị L, sinh ngày 08/5/2006 và cháu Phạm Khắc Đại L, sinh ngày 08/9/2014.

Xét nguyện vọng được nuôi con chung thì thấy nguyện vọng của chị Hvà anh Tđều chính đáng. Vì vụ án liên quan đến người chưa thành niên, nên Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tiến hành xác minh tại UBND xã Đồng T, huyện Triệu Sơ, tỉnh Thanh H, xác định anh T có uống rượu, nhưng không nghiện nặng, hiện nay có đi làm tại huyện Quảng Xương (nay là tp Thanh Hóa), tỉnh Thanh H. Vợ chồng có 02 con chung, cả 02 cháu đang ở với chị Hoa tại Bình D.

Xét về nghề nghiệp và mức thu nhập thì thấy: Hiện nay chị H và anh T đều đi làm công nhân, có thu nhập. Tại đơn trình bày nguyện vọng cháu L xin được ở cùng chị H. Xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của các cháu, nhằm ổn định về tâm lý, sức khỏe cho bé, căn cứ vào khoản 2, Điều 81 luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu L đang bị bệnh động kinh, lại đang ở tuổi dạy thì, rất cần có sự chăm sóc đặc biệt, nên giao cháu Lài cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L. Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh chị đều đi làm và có thu nhập để nuôi dạy các con, nên không bên nào yêu cầu cấp dưỡng con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

*[5]. Về án phí***:** Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H. Xử cho chị H được ly hôn anh Phạm Khắc T.

Về con chung: Giao cháu Phạm Thị L cho chị Hoa trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Khắc Đại L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng chị H, anh T không yêu cầu nên không xét.

Anh T, chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con chung và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con bên trực tiếp nuôi con chung, không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của các cháu, thì bên còn lại có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2018/0004283 ngày 01 tháng 12 năm 2020 nay trừ vào án phí ly hôn, chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Tuyên bố cho anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể kể từ ngày tuyên án, chị H được quyền kháng cóa trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu S*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Đồng Tiến*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Năm **Đỗ Thị Hằng** **Lê Thị Thủy**